

Ngày 31/12/2025	11,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-4.2%	-11.5%	-11.5%

	2025	
ROE	2.0%	+/- YoY ▲ 0.6%

	Q4/25		
DT thuần	53.5	QoQ ▲ 2.50 ▲ 5.0%	YoY ▲ 8.50 ▲ 19.0%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	190	YoY ▲ 34.0 ▲ 21.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	7.20	QoQ ▼ 1.59 ▼ 18.1%	YoY ▼ 4.50 ▼ 38.5%
	tỷ VNĐ		

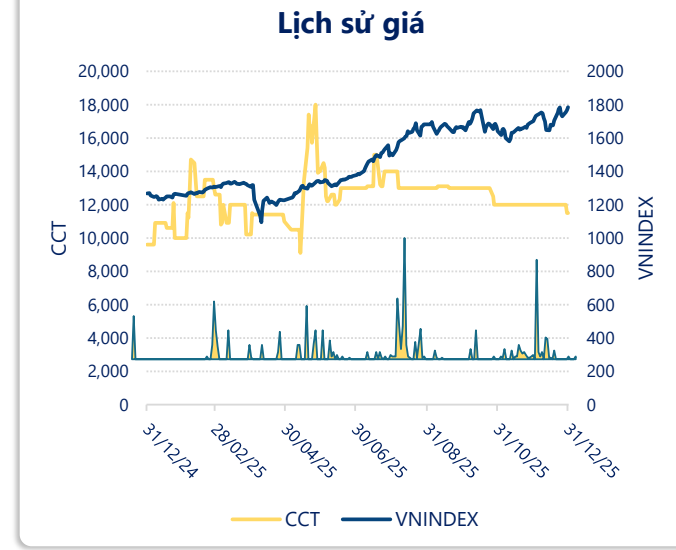
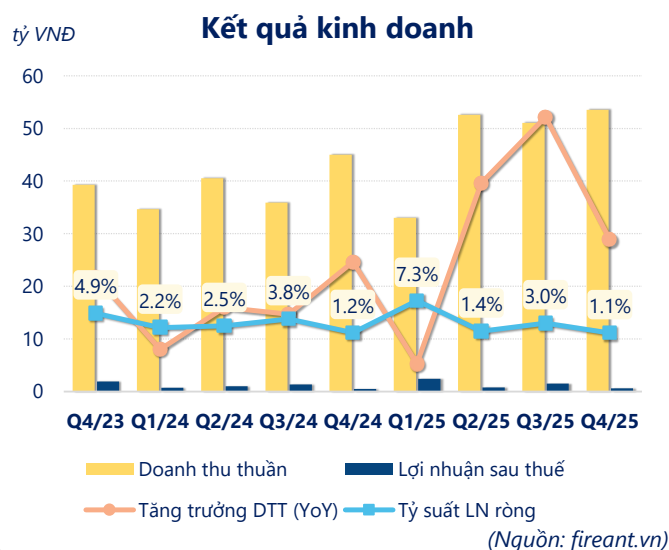
	2025	
LN gộp	28.2	YoY ▼ 3.40 ▼ 10.6%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	1.99	QoQ ▲ 0.07 ▲ 3.6%	YoY ▲ 0.04 ▲ 2.0%
	tỷ VNĐ		

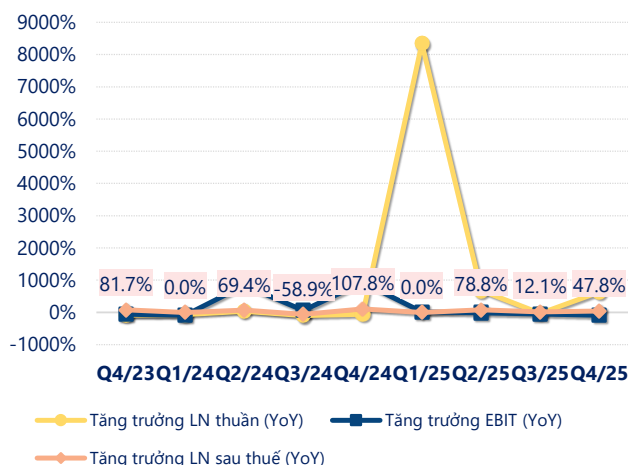
	2025	
LN thuần	6.72	YoY ▲ 0.49 ▲ 7.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	0.60	QoQ ▼ 0.94 ▼ 60.9%	YoY ▲ 0.07 ▲ 13.6%
	tỷ VNĐ		

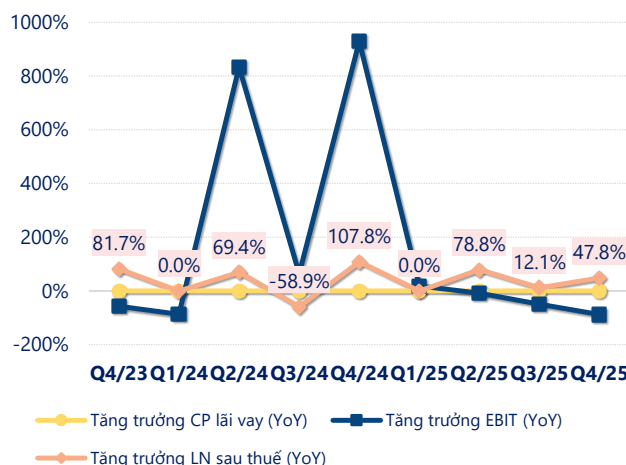
	2025	
LN sau thuế	5.30	YoY ▲ 1.65 ▲ 45.4%
	tỷ VNĐ	



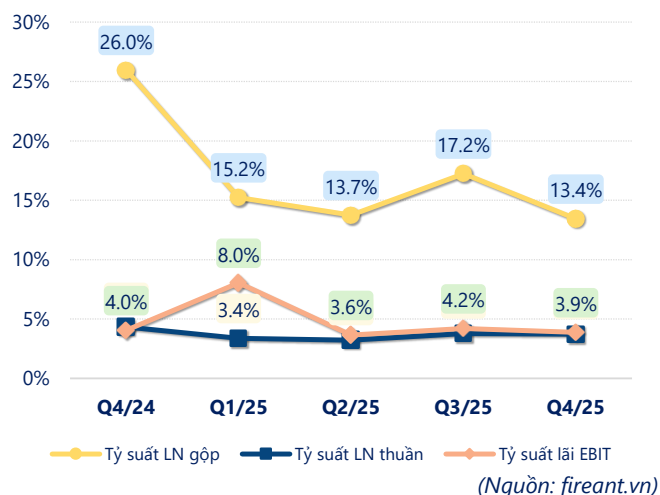
Tăng trưởng lợi nhuận



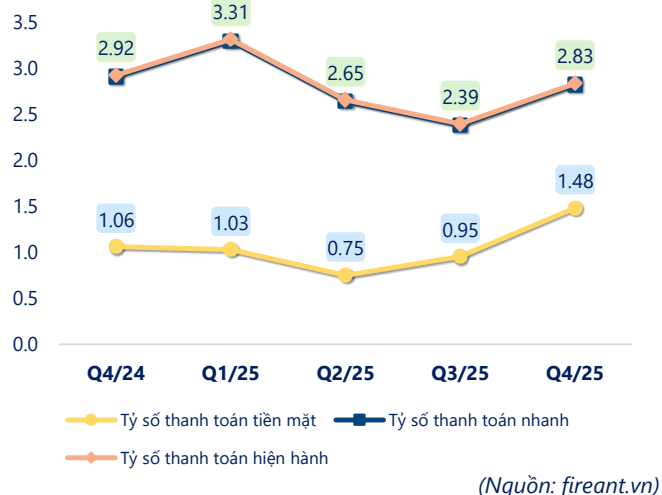
Tăng trưởng chi phí



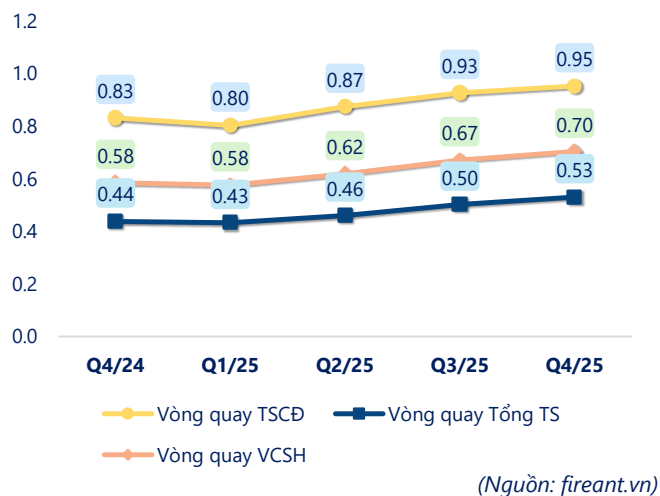
Tỷ suất lợi nhuận



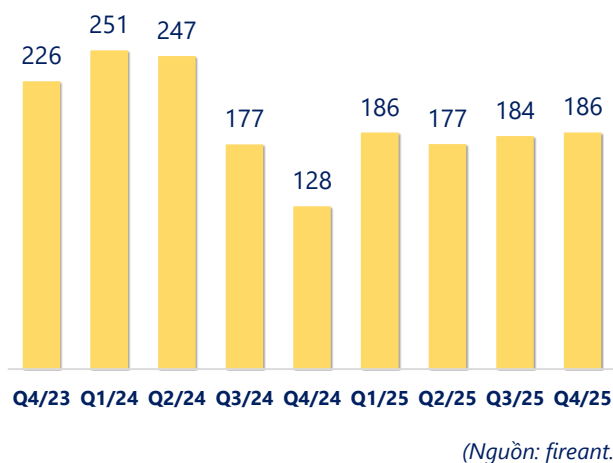
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	53.5	45.0	19.0%	190	156	21.8%
Giá vốn hàng bán	46.3	33.3	39.2%	162	125	30.0%
Lợi nhuận gộp	7.20	11.7	-38.5%	28.2	31.6	-10.6%
Doanh thu HĐTC	0.49	0.42	17.3%	1.73	1.27	36.4%
Chi phí TC	0.20	0.53	-62.6%	0.91	1.51	-39.9%
Chi phí lãi vay	0	0.30	-100%	0.71	1.28	-44.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.02	0.12	-79.9%	0.17	0.41	-58.0%
Chi phí QLDN	5.48	9.52	-42.5%	22.2	24.7	-10.2%
LN thuần từ HĐKD	1.99	1.95	2.0%	6.72	6.23	7.9%
Lợi nhuận khác	0.08	-0.43	120%	1.36	-0.73	287%
LN trước thuế	2.07	1.52	36.5%	8.08	5.50	46.9%
Lợi nhuận sau thuế	0.60	0.53	13.6%	5.30	3.65	45.4%
LNST của CĐ cty mẹ	0.60	0.53	13.6%	5.30	3.65	45.4%

(Nguồn: fireant.vn)

